

Số: **6749**/BKHTT-QDNNVV
V/v thẩm định dự thảo Nghị định sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của
Chính phủ về tổ chức và hoạt động của
Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

Hà Nội, ngày **18** tháng **8** năm 2023

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1590/TTg-DMDN ngày 18/11/2021 về việc đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, văn bản số 509/VPCP-TH ngày 19/01/2022 của Văn phòng Chính phủ về Chương trình công tác năm 2022 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15/7/2023 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng, xin ý kiến các Bộ, ngành, tổ chức và các cá nhân có liên quan về dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Sau khi tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định.

Thực hiện quy định tại Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin gửi hồ sơ và đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định. Hồ sơ dự thảo Nghị định bao gồm:

1. Tờ trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP.
2. Dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP.
3. Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định.
4. Báo cáo Sơ kết 3 năm thực hiện Nghị định số 39/2019/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.
5. Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan.

6. Bản chụp ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan.

7. Bảng so sánh nội dung sửa đổi, bổ sung với Nghị định được sửa đổi, bổ sung.

(Thông tin liên hệ: Ông Bùi Hoàng Tùng, điện thoại: 0982.722.881, email: tungbh@mpi.gov.vn)

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Bộ. / *km*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Duy Đông (để b/c);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu VT, QDNNVV. *T₃*



**KI. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Duy Đông
Trần Duy Đông



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7/2023/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 3
Ngày 18/8/2023

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP
ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động
của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 4 như sau:

“1. “Người quản lý Quỹ” là người giữ chức danh, chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc.

2. “Người lao động của Quỹ” là người làm việc cho Quỹ theo thỏa thuận, được trả lương và chịu sự quản lý, điều hành, giám sát của Quỹ theo quy định pháp luật

về lao động nhưng không giữ các chức danh, chức vụ quy định tại khoản 1 Điều này.”.

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 6 như sau:

“2. Ban kiểm soát;”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi điểm a, điểm d, điểm đ và bổ sung điểm i, điểm k khoản 4 như sau:

“a) Quyết định chiến lược, kế hoạch hoạt động 05 năm, hằng năm của Quỹ sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt;

d) Quyết định Báo cáo tài chính; phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt;

đ) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật hoặc thuê theo phương án nhân sự đối với Giám đốc sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận;

i) Quyết định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với Giám đốc, các chức danh khác do Hội đồng thành viên bổ nhiệm;

k) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác đối với Phó Giám đốc.”.

b) Bổ sung điểm e khoản 5 như sau:

“e) Trừ Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên khác của Hội đồng thành viên có thể kiêm Giám đốc.”.

c) Sửa đổi điểm c khoản 6 như sau:

“c) Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép, trích lục sổ ghi chép và theo dõi hợp đồng, giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính, sổ biên bản họp Hội đồng thành viên, các giấy tờ và tài liệu khác của Quỹ;”.

d) Sửa đổi điểm d khoản 7 như sau:

“d) Trường hợp thành viên Hội đồng thành viên phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên khác có hành vi vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với Bộ Kế hoạch và Đầu tư; yêu cầu thành viên vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.”.

4. Sửa đổi khoản 4 Điều 8 như sau:

“4. Xây dựng kế hoạch hoạt động hằng quý và hằng năm của Hội đồng thành viên.”.

5. Sửa đổi Điều 9 như sau:

a) Sửa đổi tên Điều 9 như sau:

"Điều 9. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên".

b) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Căn cứ quy mô của Quỹ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định thành lập Ban kiểm soát có từ 01 đến 05 Kiểm soát viên, trong đó có Trưởng Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát và phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát.”.

c) Sửa đổi tên khoản 2 như sau:

“2. Tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên”.

d) Sửa đổi điểm a, điểm c khoản 2 như sau:

"a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;

c) Không được là người quản lý Quỹ; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của Quỹ;”.

đ) Sửa đổi tên khoản 3 như sau:

“3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát”.

e) Sửa đổi điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ và bổ sung điểm e, điểm g, điểm h, điểm i khoản 3 như sau:

“b) Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên và Hội đồng thành viên, Giám đốc;

c) Giám sát, đánh giá thực trạng tài chính, hoạt động của Quỹ, thực trạng vận hành và hiệu lực các quy chế hoạt động của Quỹ;

d) Giám sát thực hiện các dự án đầu tư lớn; hợp đồng, giao dịch mua, bán và giao dịch kinh tế khác có quy mô lớn của Quỹ theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

đ) Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản này cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Hội đồng thành viên;

e) Tham gia các cuộc họp Hội đồng thành viên, các cuộc tham vấn, trao đổi chính thức và không chính thức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư với Hội đồng thành viên; chất vấn Hội đồng thành viên, Giám đốc về các quyết định trong quản lý điều hành khi cần thiết;

g) Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của Quỹ; kiểm tra công việc quản lý, điều hành của Hội đồng thành viên, thành viên Hội

đồng thành viên, Giám đốc khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

h) Yêu cầu Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động của Quỹ;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.”.

g) Bổ sung điểm d, điểm đ, điểm e khoản 4 như sau:

"d) Báo cáo kịp thời cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời yêu cầu Kiểm soát viên chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp phát hiện Kiểm soát viên đó vi phạm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao;

đ) Báo cáo kịp thời cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Kiểm soát viên khác và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây: Phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó; Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định tại Nghị định này hoặc quy chế hoạt động của Quỹ;

e) Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Quỹ thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho Quỹ mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản này.”.

h) Sửa đổi khoản 5 như sau:

"5. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát

a) Trưởng Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch công tác hằng tháng, hằng quý và hằng năm của Ban kiểm soát; phân công nhiệm vụ và công việc cụ thể cho từng Kiểm soát viên;

b) Kiểm soát viên chủ động và độc lập thực hiện nhiệm vụ và công việc được phân công; đề xuất, kiến nghị thực hiện nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết;

c) Ban kiểm soát họp ít nhất mỗi tháng một lần để rà soát, đánh giá, thông qua báo cáo kết quả kiểm soát trong tháng trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư; thảo luận và thông qua kế hoạch hoạt động tiếp theo của Ban kiểm soát;

d) Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua khi có đa số thành viên dự họp tán thành. Các ý kiến khác với nội dung quyết định đã được thông qua phải được ghi chép đầy đủ, chính xác và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.”.

6. Sửa đổi Điều 10 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Giám đốc do Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm hoặc thuê theo phương án nhân sự đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận. Giám đốc được bổ nhiệm làm việc theo nhiệm kì 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.”.

b) Sửa đổi tên khoản 3 như sau:

“3. Giám đốc có nhiệm vụ điều hành các hoạt động hằng ngày của Quỹ và có quyền, nghĩa vụ sau đây:”.

c) Bổ sung điểm k khoản 3 như sau:

“k) Ký kết hợp đồng, giao dịch nhân danh Quỹ, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên.”.

7. Sửa đổi Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi tên Điều 11 như sau:

"Điều 11. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên và Giám đốc trong quản lý, điều hành Quỹ".

b) Sửa đổi khoản 4 như sau:

“4. Mối quan hệ giữa Ban kiểm soát, Kiểm soát viên với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng thành viên và Giám đốc theo quy định của pháp luật đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên.”.

8. Bổ sung khoản 4 Điều 15 như sau:

“4. Doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn của Quỹ đã hoàn trả hết nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng thời hạn đã thỏa thuận (trừ trường hợp bất khả kháng) thì được Quỹ tiếp tục xem xét cho vay.”.

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 16 như sau:

a) Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 1 như sau:

"a) Đáp ứng tiêu chí doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành;

b) Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi và đảm bảo phù hợp với tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;”.

b) Sửa đổi điểm a, điểm b và bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“a) Tham gia cụm liên kết ngành theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành;

b) Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi trong ngành, lĩnh vực của cụm liên kết ngành;

c) Đáp ứng quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều này."

c) Sửa đổi điểm a, điểm b và bổ sung điểm c khoản 3 như sau:

"a) Tham gia chuỗi giá trị theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành;

b) Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi và có sản phẩm thuộc chuỗi giá trị;

c) Đáp ứng quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều này."

10. Bổ sung khoản 6 Điều 22 như sau:

"6. Doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn của Quỹ đã hoàn trả hết nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng thời hạn đã thỏa thuận (trừ trường hợp bất khả kháng) thì được Quỹ tiếp tục xem xét cho vay."

11. Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 23 như sau:

a) Sửa đổi điểm a khoản 2 như sau:

"a) Đáp ứng quy định tại điểm c khoản 1, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định này;"

b) Sửa đổi điểm a khoản 3 như sau:

"a) Đáp ứng quy định tại điểm c khoản 1, điểm a và điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định này;"

12. Bổ sung khoản 3 Điều 28 như sau:

"3. Mỗi doanh nghiệp nhỏ và vừa được Quỹ xem xét, quyết định tài trợ vốn không quá một (01) lần."

13. Sửa đổi khoản 1 Điều 29 như sau:

"1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được Quỹ xem xét, quyết định tài trợ vốn khi đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 hoặc điểm c khoản 1, điểm a, điểm b khoản 2 hoặc điểm c khoản 1, điểm a, điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định này."

14. Sửa đổi khoản 1 Điều 38 như sau:

"1. Quỹ trích lập dự phòng rủi ro cho vay trực tiếp và được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ. Mức trích lập dự phòng chung và dự phòng cụ thể theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về trích lập dự phòng rủi ro của các tổ chức tín dụng."

15. Sửa đổi khoản 6 Điều 45 như sau:

“6. Sử dụng vốn nhàn rỗi thuộc vốn hoạt động quy định tại Điều 43 Nghị định này để gửi tại ngân hàng thương mại nhưng phải đảm bảo an toàn vốn.”.

16. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 48 như sau:

“a) Chi cho người lao động, người quản lý, Kiểm soát viên bao gồm: Chi tiền lương, tiền công, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp và các khoản chi mang tính chất tiền lương; các khoản chi để đóng góp theo lương (Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm lao động, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn); chi khen thưởng, chi phúc lợi; chi trang phục giao dịch; chi trợ cấp; chi ăn ca; chi y tế; các chi phí cho lao động nữ theo quy định hiện hành; các khoản chi khác cho người lao động, người quản lý, Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật;”.

17. Sửa đổi Điều 49 như sau:

“Quỹ thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động, người quản lý, Kiểm soát viên theo quy định đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, phù hợp với tính chất, mô hình, hoạt động của Quỹ theo quy định tại Nghị định này và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.”.

18. Sửa đổi khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 50 như sau:

a) Sửa đổi điểm c, điểm đ và điểm e khoản 2 như sau:

“c) Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi tối đa bằng 03 tháng lương thực hiện trong năm tài chính của người lao động và quỹ thưởng người quản lý, Kiểm soát viên tối đa bằng 1,5 tháng lương thực hiện trong năm tài chính của người quản lý, Kiểm soát viên;

đ) Trường hợp chênh lệch thu - chi còn lại sau khi trích lập quỹ đầu tư phát triển mà không đủ nguồn để trích các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý, Kiểm soát viên theo mức quy định thì Quỹ được giảm trích lập quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập đủ quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý, Kiểm soát viên theo mức quy định nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính;

e) Hội đồng thành viên quyết định mức trích quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý, Kiểm soát viên.”.

b) Sửa đổi khoản 4 như sau:

“4. Trích lập quỹ thưởng người quản lý, Kiểm soát viên:

a) Quỹ xếp loại A được trích 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý, Kiểm soát viên;

b) Quỹ xếp loại B được trích 01 tháng lương thực hiện của người quản lý, Kiểm soát viên;

c) Quỹ xếp loại C thì không được trích lập quỹ thưởng của người quản lý, Kiểm soát viên.”.

c) Sửa đổi khoản 5 như sau:

“5. Hội đồng thành viên hoặc người được ủy quyền quyết định việc trích, tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý, Kiểm soát viên, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính theo quy định tại khoản 2 Điều này.”.

19. Sửa đổi khoản 2, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 51 như sau:

a) Sửa đổi điểm a khoản 2 như sau:

“a) Thực hiện các dự án đầu tư phát triển của Quỹ bao gồm: đầu tư, mở rộng và phát triển hoạt động hỗ trợ của Quỹ; chương trình, dự án đầu tư xây dựng mới, dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng các dự án đã đầu tư xây dựng, dự án mua sắm tài sản, kể cả thiết bị, máy móc không cần lắp đặt, dự án sửa chữa, nâng cấp tài sản, thiết bị; dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật, điều tra cơ bản; đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ cho người lao động, người quản lý, Kiểm soát viên; các chương trình, dự án, đề án đầu tư phát triển khác;”.

b) Sửa đổi khoản 4 như sau:

“4. Quỹ khen thưởng được sử dụng để thưởng cuối năm, thưởng thường kỳ, thưởng đột xuất, thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng cho người lao động, tập thể Quỹ; thưởng cho người quản lý, Kiểm soát viên đối với những khoản thưởng theo quy định pháp luật về thi đua khen thưởng; thưởng cho cá nhân, đơn vị ngoài Quỹ có đóng góp nhiều cho hoạt động của Quỹ.”.

c) Sửa đổi khoản 5 như sau:

“5. Quỹ thưởng người quản lý, Kiểm soát viên được sử dụng để thưởng cuối năm, thưởng thường kỳ, thưởng đột xuất, thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ của người quản lý, Kiểm soát viên. Mức thưởng do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao và hiệu quả hoạt động của Quỹ trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thành viên.”.

d) Sửa đổi khoản 6 như sau:

“6. Quỹ phúc lợi được sử dụng để chi cho các hoạt động thể thao, văn hóa, phúc lợi cho người lao động, người quản lý, Kiểm soát viên; chi phúc lợi công cộng, từ thiện; chi trợ cấp khó khăn thường xuyên, đột xuất, chi chế độ cho người lao động, người quản lý, Kiểm soát viên trong các ngày lễ, Tết; chi đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa các công trình phúc lợi của Quỹ và các hoạt động phúc lợi khác.”.

20. Sửa đổi khoản 3 Điều 53 như sau:

“3. Hội đồng thành viên quyết định Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.”.

21. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 4 Điều 54 như sau:

“a) Việc giám sát được thực hiện thông qua hoạt động của Ban kiểm soát;

b) Nội dung giám sát được thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 3 Điều 9 Nghị định này.”.

22. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 56 như sau:

“c) Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên;”.

23. Sửa đổi khoản 5, khoản 6, khoản 8, khoản 10 và bổ sung khoản 12 Điều 57 như sau:

a) Sửa đổi khoản 5 như sau:

"5. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch hoạt động 05 năm, hằng năm của Quỹ."

b) Sửa đổi khoản 6 như sau:

"6. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên; quyết định quỹ tiền lương, thù lao hằng năm của người quản lý, Kiểm soát viên.

Chấp thuận đề nghị của Hội đồng thành viên về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật hoặc thuê theo phương án nhân sự đối với Giám đốc."

c) Sửa đổi khoản 8 như sau:

"8. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên."

d) Sửa đổi khoản 10 như sau:

"10. Đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động của Quỹ; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý, Kiểm soát viên."

đ) Bổ sung khoản 12 như sau:

"12. Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của Quỹ."

24. Sửa đổi Điều 59 như sau:

“Hướng dẫn việc xếp hạng Quỹ và việc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động, người quản lý, Kiểm soát viên.”.

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

Các dự án, phương án sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa đã được Quỹ quyết định tài trợ vốn, cho vay trực tiếp hoặc quyết định chuyển vốn cho ngân hàng để thực hiện cho vay gián tiếp trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 20..

2. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HEND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (3).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Minh Khái

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

Đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP

(kèm theo văn bản số **6749BKHĐT-QDNNVV ngày **18** tháng 8 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)**

I. TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý

- Thời gian nhận góp ý: Từ 23/6/2023 đến 21/7/2023.

- Số Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan lấy ý kiến góp ý: 14 cơ quan, đơn vị. Hiện còn Văn phòng Chính phủ và Bộ Tài chính chưa gửi văn bản góp ý.

II. CHI TIẾT NỘI DUNG GÓP Ý VÀ GIẢI TRÌNH

STT	Tên cơ quan	Tóm tắt ý kiến góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình lý do
1	Bộ Nội vụ (văn bản số 3486/BNV-TCBC ngày 06/7/2023)				
		1. Về sự cần thiết và cơ sở pháp lý xây dựng Nghị định Tại Văn bản số 6287/BNV-TCBC ngày 10/12/2022 của Bộ Nội vụ góp ý dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 39/2019/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Văn bản số 6287/BNV-TCBC), Bộ Nội vụ đã thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc cần thiết xây dựng, trình Chính phủ xem xét, quyết định ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 39/2019/NĐ-CP để thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1590/TTg-DMDN ngày 18/11/2021 và nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Văn bản số 509/VPCP-TH ngày 19/01/2022 của Văn phòng Chính phủ nhằm hoàn thiện các quy định về tổ chức, hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và phù hợp với tình hình thực tiễn.	x		ss
		2. Về nội dung của dự thảo Nghị định Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát các nội dung của dự thảo Nghị định, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành; theo đó đề nghị hoàn thiện một số nội dung sau:	x		Bộ KH&ĐT đã tiến hành rà soát dự thảo Nghị định đã đảm bảo phù hợp với các quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành.

STT	Tên cơ quan	Tóm tắt ý kiến góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình lý do
		a) Về tên gọi của Nghị định: Thống nhất với đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tên gọi của Nghị định là Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.	x		
		b) Về cơ cấu tổ chức quản lý của Quỹ Tại dự thảo Nghị định gửi lấy ý kiến lần 2 (kèm theo Văn bản số 4880/BKHĐT-QDNNVV ngày 23/6/2023), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất chọn Phương án 1 theo hướng giữ nguyên mô hình hoạt động của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP (thay đổi phương án chọn theo dự thảo lấy ý kiến lần 1). Vì vậy, để có đầy đủ cơ sở xác định cơ cấu tổ chức quản lý của Quỹ, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động của mô hình tổ chức Quỹ thời gian qua, làm rõ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn hoạt động để đề xuất rõ phương án (phân tích ưu nhược điểm của từng phương án và xác định rõ phương án chọn). Trường hợp tiếp tục giữ nguyên mô hình tổ chức Quỹ theo quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải trình, làm rõ giải pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế (nếu có) trong khâu thực thi, bảo đảm nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ.	x		- Bộ KH&ĐT đã rà soát và xây dựng Báo cáo đánh giá 3 năm triển khai Nghị định số 39/2019/NĐ-CP; đã đánh giá, chỉ ra những tồn tại, vướng mắc và đề xuất các giải pháp, nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định để khắc phục. - Qua rà soát, sau hơn 3 năm hoạt động theo Nghị định số 39/2019/NĐ-CP, tổng số vốn Quỹ đã chấp thuận cho vay là 596 tỷ đồng; trong đó, riêng từ tháng 5/2023 - 7/2023, tổng số vốn Quỹ đã chấp thuận cho vay là 313,3 tỷ đồng. Như vậy, chỉ trong vòng 3 tháng năm 2023, tổng số vốn chấp thuận đã chiếm 52,6% trong cả thời kỳ hơn 3 năm hoạt động. Có thể thấy, việc khó triển khai hoạt động trước đó không phải do mô hình hoạt động của Quỹ mà do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan, bao gồm cách thức tổ chức thực hiện. - Các tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị định số 39/2019/NĐ-CP thời gian qua không phải do mô hình hoạt động của Quỹ mà chỉ có một số điều khoản quy định chưa rõ ràng cần sửa đổi, bổ sung. Do đó, Bộ KH&ĐT giữ nguyên mô hình hoạt động của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP.
		c) Về quy định đối với Hội đồng thành viên (khoản 3 Điều 1): Đề nghị bố cục lại điểm a khoản 3 Điều 1 của dự thảo Nghị định thành các điểm riêng biệt, bao gồm các điểm về sửa đổi điểm a, điểm d, điểm đ khoản 4 Điều 7 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP và một điểm về bổ sung điểm i, điểm k khoản 4 Điều 7 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP. Ngoài ra, thống nhất với các đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi một số quy định tại Điều 7 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP, bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020.	x		Qua rà soát, Bộ KH&ĐT thấy rằng kết cấu tại dự thảo Nghị định đã phù hợp với quy định của Luật Ban hành VBQPPL.

STT	Tên cơ quan	Tóm tắt ý kiến góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình lý do
		d) Về quy định đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên (khoản 4 Điều 1); quy định đối với Ban Kiểm soát (khoản 5 Điều 1); quy định đối với Giám đốc (khoản 6 Điều 1); quy định về quan hệ giữa Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên và Giám đốc trong quản lý, điều hành Quỹ (khoản 7 Điều 1): Thống nhất với các đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP, bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020.	x		
		đ) Các nội dung khác đề nghị lấy ý kiến của cơ quan liên quan.	x		
2	Bộ Ngoại giao (văn bản số 3196/BNG-THKT ngày 06/7/2023)				
		1. Bộ Ngoại giao nhất trí với việc ban hành và nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định nêu trên.	x		
		2. Qua rà soát sơ bộ, Bộ Ngoại giao nhận thấy dự thảo Nghị định không phát sinh vấn đề về tính tương thích với điều ước quốc tế.	x		
3	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (văn bản số 4554/BNN-TC ngày 12/7/2023)				
		Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất với Dự thảo Tờ trình Chính phủ và Dự thảo Nghị định (Lần 2) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	x		
4	Bộ Công Thương (văn bản số 4592/BCT-KHTC ngày 12/7/2023)				
		Cơ bản thống nhất đối với nội dung của dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP (Lần 2).	x		
5	Bộ Khoa học và Công nghệ (văn bản số 2197/BKHCN-KHTC ngày 12/7/2023)				
		Bộ Khoa học và Công nghệ nhất trí với nội dung của dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	x		
6	Bộ Công an (văn bản số 2335/BCA-ANKT ngày 13/7/2023)				
		1. Để đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với quy định giữa các văn bản quy phạm pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Bộ Công an nhất trí với đề xuất tại Tờ trình của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi bổ sung Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.	x		

STT	Tên cơ quan	Tóm tắt ý kiến góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình lý do
		2. Đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Bộ Công an không có ý kiến bổ sung gì khác. Đề nghị quá trình tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét, quyết định cần bảo đảm phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.	x		
7	Bộ LĐ-TB&XH (văn bản số 2765/LĐTBXH-PC ngày 19/7/2023)				
		1. Về địa vị pháp lý và tư cách pháp nhân của Quỹ Tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP đang quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước của Quỹ, tuy nhiên, tại khoản 19 Điều 2 Nghị định số 89/2022/NĐ-CP thì Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan “quản lý Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa”. Do đó, đề nghị rà soát quy định hiện hành và cân nhắc sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo hướng: (i) thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Quỹ và (ii) thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Quỹ theo quy định tại Nghị định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.	x		Qua rà soát, Bộ KH&ĐT thấy rằng quy định về quyền và nghĩa vụ của Bộ KH&ĐT tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP không mâu thuẫn với các quy định tại Nghị định số 89/2022/NĐ-CP cũng như các VBQPPL có liên quan. Bộ KH&ĐT là cơ quan quản lý Quỹ Phát triển DNNVV theo Nghị định số 89/2022/NĐ-CP và vẫn là cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước của Quỹ theo Nghị định số 39/2019/NĐ-CP. Do đó, không cần thiết phải sửa đổi, bổ sung nội dung này.
		Tại điểm a khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định: đề nghị sửa lại thành “Giám đốc có nhiệm vụ quản lý, điều hành các hoạt động của Quỹ...” (bỏ cụm từ “hàng ngày”).		x	Dự thảo Nghị định sửa đổi nội dung này nhằm bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 100 Luật DN 2020.
		2. Về nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ - Tại dự thảo Nghị định lần này, cơ quan chủ trì soạn thảo không sửa đổi nội dung liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ (Điều 5 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP). Đề nghị xem xét, cân nhắc việc quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Quỹ như nội dung được sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định lần 1 và căn cứ theo khoản 1 Điều 20 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017 để quy định rõ hơn nội dung này.	x		Bộ KH&ĐT đã rà soát các nội dung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP và thấy đã đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Hỗ trợ DNNVV. Do vậy, thống nhất giữ nguyên theo quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP.

STT	Tên cơ quan	Tóm tắt ý kiến góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình lý do
		- Tại điểm a khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều 5 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP: nhiệm vụ của Quỹ là “hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa...” nhưng quyền hạn của Quỹ lại là “được yêu cầu doanh nghiệp trả chi phí...” là không rõ ràng và chưa chặt chẽ. Đề nghị rà soát để sửa đổi điểm e khoản 2 Điều 5 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP thành “được yêu cầu doanh nghiệp trả chi phí trong một số trường hợp được quy định tại Nghị định này”.	x		- Nghị định số 39/2019/NĐ-CP đã quy định Quỹ: “Được yêu cầu doanh nghiệp trả chi phí <u>khi tham gia</u> các hoạt động hỗ trợ của Quỹ”. Bên cạnh đó, nguồn thu từ hoạt động này là nhằm bù đắp một phần chi phí bảo đảm duy trì hoạt động của Quỹ. - Các nội dung hỗ trợ tăng cường năng lực của Quỹ đã được quy định tại Điều 33 của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP. Do vậy, thống nhất giữ nguyên theo quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP.
8	Bộ Tài nguyên và Môi trường (văn bản số 5695/BTNMT-TCCB ngày 20/7/2023)				
		Cơ bản thống nhất với các dự thảo: (i) Tờ trình Chính phủ; (ii) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.	x		
		Tuy nhiên, tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, đề nghị quý Bộ nghiên cứu, bổ sung, làm rõ ưu, nhược điểm của từng phương án về cơ cấu tổ chức, mô hình quản lý Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trên cơ sở phân tích ưu, nhược điểm của từng phương án và thực tiễn mô hình, hiệu quả hoạt động của Quỹ thời gian qua để luận giải về phương án lựa chọn đối với cơ cấu tổ chức, mô hình quản lý Quỹ.	x		- Bộ KH&ĐT đã rà soát và xây dựng Báo cáo đánh giá 3 năm triển khai Nghị định số 39/2019/NĐ-CP; đã đánh giá, chỉ ra những tồn tại, vướng mắc và đề xuất các giải pháp, nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định để khắc phục. - Qua rà soát, sau hơn 3 năm hoạt động theo Nghị định số 39/2019/NĐ-CP, tổng số vốn Quỹ đã chấp thuận cho vay là 596 tỷ đồng; trong đó, riêng từ tháng 5/2023 - 7/2023, tổng số vốn Quỹ đã chấp thuận cho vay là 313,3 tỷ đồng. Như vậy, chỉ trong vòng 3 tháng năm 2023, tổng số vốn chấp thuận đã chiếm 52,6% trong cả thời kỳ hơn 3 năm hoạt động. Có thể thấy, việc khó triển khai hoạt động trước đó không phải do mô hình hoạt động của Quỹ mà do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan, bao gồm cách thức tổ chức thực hiện. - Các tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị định số 39/2019/NĐ-CP thời gian qua không phải do mô hình hoạt động của Quỹ mà chỉ có một số điều khoản quy định chưa rõ ràng cần sửa đổi, bổ sung. Do đó, Bộ KH&ĐT giữ nguyên mô hình hoạt động của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP.
9	Bộ Tư pháp (văn bản số 3134/BTP-PLDSKT ngày 21/7/2023)				

STT	Tên cơ quan	Tóm tắt ý kiến góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình lý do
		1. Ngày 22/12/2022, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 5134/BTP-PLDSKT về việc góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu các ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp tại Công văn nêu trên.	x		Bộ KH&ĐT đã rà soát, tiếp thu và giải trình tại Báo cáo Tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP kèm theo Công văn số 4880/BKHĐT-QDNNVV ngày 23/6/2023.
		2. Tại Công văn số 4880/BKHĐT-QDNNVV ngày 23/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan chủ trì soạn thảo nêu 02 phương án về cơ cấu tổ chức mô hình hoạt động của Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá, làm rõ ưu điểm của từng phương án cơ cấu tổ chức mô hình hoạt động của Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa so với quy định hiện nay (trong dự thảo Tờ trình) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.	x		- Bộ KH&ĐT đã rà soát và xây dựng Báo cáo đánh giá 3 năm triển khai Nghị định số 39/2019/NĐ-CP; đã đánh giá, chỉ ra những tồn tại, vướng mắc và đề xuất các giải pháp, nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định đề khắc phục. - Qua rà soát, sau hơn 3 năm hoạt động theo Nghị định số 39/2019/NĐ-CP, tổng số vốn Quỹ đã chấp thuận cho vay là 596 tỷ đồng; trong đó, riêng từ tháng 5/2023 - 7/2023, tổng số vốn Quỹ đã chấp thuận cho vay là 313,3 tỷ đồng. Như vậy, chỉ trong vòng 3 tháng năm 2023, tổng số vốn chấp thuận đã chiếm 52,6% trong cả thời kỳ hơn 3 năm hoạt động. Có thể thấy, việc khó triển khai hoạt động trước đó không phải do mô hình hoạt động của Quỹ mà do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan, bao gồm cách thức tổ chức thực hiện. - Các tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị định số 39/2019/NĐ-CP thời gian qua không phải do mô hình hoạt động của Quỹ mà chỉ có một số điều khoản quy định chưa rõ ràng cần sửa đổi, bổ sung. Do đó, Bộ KH&ĐT giữ nguyên mô hình hoạt động của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP.

STT	Tên cơ quan	Tóm tắt ý kiến góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình lý do
		3. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát các nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định với Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2022), Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp năm 2014, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)... và các quy định của pháp luật khác có liên quan đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất, khả thi. Ngoài ra, đề nghị Quý Bộ có rà soát sơ kết 03 năm thực hiện Nghị định số 39/2019/NĐ-CP, xác định đầy đủ, chính xác các vướng mắc, bất cập (do quy định pháp luật, hay do tổ chức thi hành, hay cả hai), để từ đó đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung Nghị định số 39/2019/NĐ-CP một cách toàn diện, đầy đủ, khả thi, đúng thẩm quyền. Đồng thời đề nghị Quý Bộ làm rõ nội dung nào trong dự thảo Nghị định là quy định chi tiết điều khoản mà Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giao; nội dung nào là ngoài phạm vi Luật giao (để từ đó xác định hồ sơ, trình tự thủ tục theo đúng quy định tại Điều 84 đến Điều 89 và Điều 90 đến Điều 96 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).	x		- Bộ KH&ĐT đã tiếp tục rà soát; các nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2022), Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp năm 2014, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)... và các quy định của pháp luật khác có liên quan đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất, khả thi với tính chất hoạt động của Quỹ. - Bộ KH&ĐT đã rà soát và xây dựng Báo cáo đánh giá 3 năm triển khai Nghị định số 39/2019/NĐ-CP; đã đánh giá, chỉ ra những tồn tại, vướng mắc và đề xuất các giải pháp, nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định để khắc phục. - Qua rà soát, sau hơn 3 năm hoạt động theo Nghị định số 39/2019/NĐ-CP, tổng số vốn Quỹ đã chấp thuận cho vay là 596 tỷ đồng; trong đó, riêng từ tháng 5/2023 - 7/2023, tổng số vốn Quỹ đã chấp thuận cho vay là 313,3 tỷ đồng. Như vậy, chỉ trong vòng 3 tháng năm 2023, tổng số vốn chấp thuận đã chiếm 52,6% trong cả thời kỳ hơn 3 năm hoạt động. Có thể thấy, việc khó triển khai hoạt động trước đó không phải do mô hình hoạt động của Quỹ mà do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan, bao gồm cách thức tổ chức thực hiện. - Các tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị định số 39/2019/NĐ-CP thời gian qua không phải do mô hình hoạt động của Quỹ mà chỉ có một số điều khoản quy định chưa rõ ràng cần sửa đổi, bổ sung. Do đó, Bộ KH&ĐT giữ nguyên mô hình hoạt động của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP.

STT	Tên cơ quan	Tóm tắt ý kiến góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình lý do
		4. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản 4.1. Đề nghị rà soát và thể hiện dự thảo Nghị định về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).	x		Đã tiếp thu, rà soát, hoàn thiện.
		4.2. Trong quá trình xây dựng Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Theo quy định tại Điều 91 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020), trong quá trình soạn thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định phải lấy ý kiến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản và bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến đối tượng bị tác động và các bộ, ngành liên quan.	x		Bộ KH&ĐT đã gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan, trong đó có Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam; đồng thời, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và cổng thông tin điện tử Bộ KH&ĐT để lấy ý kiến rộng rãi đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định.
		4.3. Theo khoản 2 Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định bao gồm: Tờ trình Chính phủ về dự thảo nghị định; Dự thảo nghị định; Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo nghị định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; bản chụp ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với nghị định quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 19 của Luật này; bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo, nếu trong dự thảo có quy định thủ tục hành chính; báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, nếu trong dự thảo có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới. Theo đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định nêu trên. Bên cạnh đó, bổ sung bảng so sánh nội dung sửa đổi, bổ sung với Nghị định được sửa đổi, bổ sung trước khi gửi Bộ Tư pháp thẩm định.	x		Đã tiếp thu và hoàn thiện.
10	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (văn bản số 5727/NHNN-TD ngày 19/7/2023)				

STT	Tên cơ quan	Tóm tắt ý kiến góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình lý do
		1. Ngày 06/01/2023, NHNN đã có Công văn số 98/NHNN-TD tham gia ý kiến gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 39/2019/NĐ-CP, qua rà soát, NHNN nhận thấy một số ý kiến của NHNN chưa được tiếp thu. NHNN đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục nghiên cứu tiếp thu các nội dung NHNN đã có ý kiến tại Công văn số 98/NHNN-TD nêu trên, trong đó bao gồm các nội dung tham gia ý kiến về hoạt động cho vay gián tiếp qua hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM), cụ thể: - Đề khắc phục các khó khăn vướng mắc, đồng thời đảm bảo sự minh bạch trong việc hạch toán kế toán, phân loại nợ để trích lập dự phòng và xử lý rủi ro, đảm bảo tính toán tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của các NHTM, hài hòa lợi ích của Quỹ và các NHTM, đồng thời tăng cường tiếp cận tín dụng cho DNNVV, đề nghị Quý Bộ nghiên cứu cơ chế cho vay gián tiếp theo các phương án sau: Phương án 1. Giữ nguyên như tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP. Khi đó, đề nghị bổ sung về “DNNVV được NHTM cho vay từ nguồn vốn của Quỹ khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về hoạt động cho vay của TCTD đối với khách hàng” tại Điều 23 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP và bổ sung quy định về trách nhiệm của Quỹ về việc xác nhận DNNVV đủ tiêu chí để vay vốn gián tiếp từ nguồn vốn của Quỹ. Phương án 2. Cho vay gián tiếp thông qua việc Quỹ ủy thác cho các NHTM cho vay. Khi đó, đề nghị chỉnh sửa quy định tại khoản 2 Điều 22 thành: “NHTM tiếp nhận vốn từ Quỹ dưới hình thức nhận ủy thác để cho vay với với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật ngân hàng về ủy thác, nhận ủy thác của TCTD”; đồng thời chỉnh sửa điểm b các khoản 1, 2, 3 Điều 23 thành: “Có dự án, phương án sản xuất kinh doanh được Quỹ đánh giá khả thi/hiệu quả.”; bỏ nội dung quy định ngân hàng chịu rủi ro về quyết định cho vay tại khoản 3 Điều 22 do nội dung này không phù hợp đối với quy định của pháp luật ngân hàng về ủy thác, nhận ủy thác của TCTD.		x	- Hoạt động cho vay gián tiếp của Quỹ giữ nguyên theo quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP. Theo đó, Khoản 4 Điều 26 NĐ 39 đã quy định ngân hàng có trách nhiệm thẩm định, ra quyết định cho vay đối với DNNVV và Khoản 7 Điều 26 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP đã quy định về trách nhiệm của Quỹ đối với hoạt động cho vay gián tiếp.

STT	Tên cơ quan	Tóm tắt ý kiến góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình lý do
		2. Về nguyên tắc cho vay (bổ sung Điều 15 và Điều 22 Nghị định 39/2019/NĐ-CP): Tại dự thảo Tờ trình, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có nêu: “Mục tiêu của Quỹ là hạn chế một doanh nghiệp trong cùng một giai đoạn vay vốn dần trải cho nhiều dự án, phương án sản xuất kinh doanh. Đồng thời, sau khi doanh nghiệp hoàn trả hết sẽ đủ cơ sở đánh giá kết quả, hiệu quả, khả năng và nhu cầu thực sự hỗ trợ lần tiếp theo.” Theo đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất bổ sung quy định về nguyên tắc cho vay: “Doanh nghiệp đã được vay vốn của Quỹ được xem xét cho vay đối với dự án, phương án sản xuất, kinh doanh mới từ nguồn vốn của Quỹ nếu doanh nghiệp đã hoàn trả hết nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng thời hạn.” (khoản 8 và khoản 10 Điều 1 dự thảo Nghị định). Nội dung này có thể hiểu như sau: (i) DNNVV phải hoàn trả hết nợ gốc và lãi tiền vay của dự án cũ đầy đủ, đúng thời hạn thì được vay thêm vốn của Quỹ để thực hiện dự án, phương án sản xuất, kinh doanh mới. hoặc/và (ii) DNNVV đang thực hiện hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng thời hạn của dự án cũ, tiếp tục được vay thêm vốn của Quỹ để thực hiện dự án, phương án sản xuất, kinh doanh mới. NHNN đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, điều chỉnh đảm bảo thống nhất cách hiểu, hạn chế những khó khăn phát sinh trong quá trình triển khai.	x		Đã tiếp thu và rà soát sửa lại nội dung tại dự thảo Nghị định như sau: <i>“Doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn của Quỹ đã hoàn trả hết nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng thời hạn đã thỏa thuận (trừ trường hợp bất khả kháng) thì được Quỹ tiếp tục xem xét cho vay.”</i>
		- Đề nghị bổ sung quy định Quỹ có thông báo về tình hình sử dụng ngân sách cho vay của Quỹ hàng năm để các NHTM chủ động có cơ sở thông tin đánh giá và gửi hồ sơ sang Quỹ.	x		Kế hoạch hoạt động hằng năm của Quỹ đã có thông tin, số liệu về số vốn dự kiến giải ngân phục vụ hoạt động cho vay của Quỹ.
		- Điều chỉnh bổ sung “... Tổng mức cho vay của Quỹ đối với một doanh nghiệp nhỏ và vừa không được vượt quá 15% vốn điều lệ thực có của Quỹ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề” đồng thời Quỹ công bố vốn điều lệ thực có của Quỹ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề qua website của Quỹ để các NHTM nắm bắt.	x		Nghị định số 39/2019/NĐ-CP (Khoản 1 Điều 18) đã quy định “15% vốn điều lệ thực có” nhằm bảo đảm sát với nguồn vốn thực tế của Quỹ tại thời điểm cho vay. Quy định như Nghị định số 39/2019/NĐ-CP là phù hợp. Do đó, đề nghị giữ nguyên theo quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP.

STT	Tên cơ quan	Tóm tắt ý kiến góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình lý do
		3. Về phí cho vay gián tiếp (khoản 2 Điều 25 Nghị định 39/2019/NĐ-CP): Đề nghị cân nhắc không quy định giới hạn mức phí cho vay gián tiếp (không vượt quá 50% tiền lãi cho vay gián tiếp thu được). Mức phí này nên do Quỹ và NHTM thỏa thuận, nhưng không vượt quá tiền lãi cho vay gián tiếp thu được đối với mỗi dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, nhằm đảm bảo các NHTM có thể bù đắp chi phí và khuyến khích sự tham gia cho vay gián tiếp.		x	Việc quy định không vượt quá một con số cụ thể như tại Nghị định 39/2019/NĐ-CP (không quá 50%) nhằm tạo sự minh bạch, bảo đảm mức vốn an toàn cho Quỹ hoạt động. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại Nghị định 39/2019/NĐ-CP.
		SS	x		Tiếp thu, rà soát và hoàn thiện nội dung tại dự thảo Nghị định như sau: “3. Mỗi doanh nghiệp nhỏ và vừa được Quỹ xem xét, quyết định tài trợ vốn không quá một (01) lần.”
		5. Khoản 17 Điều 1 (sửa đổi Điều 57 Nghị định 39/2019/NĐ-CP): - Điểm b (sửa đổi khoản 6 Điều 57 Nghị định 39/2019/NĐ-CP): Đề nghị cân nhắc sửa “Kiểm soát viên” thành “Ban kiểm soát” để đảm bảo thống nhất với quy định tại khoản 5 Điều 1 (sửa đổi Điều 9 Nghị định 39/2019/NĐ-CP) dự thảo Nghị định.		x	Quy định dự thảo Nghị định phù hợp với điểm đ khoản 2 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp năm 2014.
		- Điểm d (sửa đổi khoản 10 Điều 57 Nghị định 39/2019/NĐ-CP): Đề nghị rà soát, bổ sung thêm “Ban kiểm soát” hoặc “trưởng ban kiểm soát” trong nội dung “đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý,...”.		x	Quy định tại dự thảo Nghị định là đảm bảo phù hợp với điểm l khoản 2 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp năm 2014.
		6. Về Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện: - Tại điểm 4.2 Mục 4 Phần II (trang 5): nội dung này cần đánh giá chi tiết cụ thể: Tổng số vốn Quỹ đã chấp thuận cho vay là 425 tỷ đồng chiếm bao nhiêu % nhu cầu vốn của DNNVV; số DNNVV được vay là bao nhiêu, chiếm bao nhiêu % DNNVV đang hoạt động. - Tại Mục 1 Phần III (trang 8): Đề nghị phối hợp với các NHTM đang triển khai thực hiện cho vay gián tiếp để đưa ra các nội dung đánh giá chi tiết, cụ thể hơn; từ đó đề xuất chỉnh sửa Nghị định 39/2019/NĐ-CP (nếu có), các giải pháp và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền.	x		Tiếp thu và cập nhật bổ sung vào Báo cáo. Hằng năm, Quỹ có phối hợp NHTM rà soát, đánh giá lại việc thực hiện theo Hợp đồng khung cho vay gián tiếp và tháo gỡ khó khăn khi triển khai, vướng mắc, từ đó, có điều chỉnh nội dung phù hợp tại Quy chế cho vay gián tiếp và Hợp đồng khung cho vay gián tiếp.
II	Góp ý của các đơn vị liên quan				

STT	Tên cơ quan	Tóm tắt ý kiến góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình lý do
1	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) (Văn bản số 1163/LĐTM-PC ngày 05/7/2023)	VCCI đã tiến hành triển khai lấy ý kiến rộng rãi của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trên phạm vi cả nước là đối tượng chịu sự tác động của Dự thảo này bằng phương thức đăng tải công khai trên trang web www.vibonline của VCCI. Tuy nhiên, đến nay VCCI chưa nhận được ý kiến nào liên quan đến Dự thảo. Vậy, VCCI thông báo để Quý Cơ quan được biết và sẽ chuyển tới Quý Cơ quan các góp ý được gửi tới sau này (nếu có).	x		
2	Hiệp hội DNNVV Việt Nam (Văn bản số 132/CV-TWH ngày 10/7/2023)	1. Hiệp hội cơ bản nhất trí với những nội dung đã được đề cập trong dự thảo.	x		
		2. Về cơ cấu tổ chức Hiệp hội đề nghị chọn Phương án 2.		x	- Bộ KH&ĐT đã rà soát và xây dựng Báo cáo đánh giá 3 năm triển khai Nghị định số 39/2019/NĐ-CP; đã đánh giá, chỉ ra những tồn tại, vướng mắc và đề xuất các giải pháp, nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định đề khắc phục. - Qua rà soát, sau hơn 3 năm hoạt động theo Nghị định số 39/2019/NĐ-CP, tổng số vốn Quỹ đã chấp thuận cho vay là 596 tỷ đồng; trong đó, riêng từ tháng 5/2023 - 7/2023, tổng số vốn Quỹ đã chấp thuận cho vay là 313,3 tỷ đồng. Như vậy, chỉ trong vòng 3 tháng năm 2023, tổng số vốn chấp thuận đã chiếm 52,6% trong cả thời kỳ hơn 3 năm hoạt động. Có thể thấy, việc khó triển khai hoạt động trước đó không phải do mô hình hoạt động của Quỹ mà do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan, bao gồm cách thức tổ chức thực hiện. - Các tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị định số 39/2019/NĐ-CP thời gian qua không phải do mô hình hoạt động của Quỹ mà chỉ có một số điều khoản quy định chưa rõ ràng cần sửa đổi, bổ sung. Do đó, Bộ KH&ĐT giữ nguyên mô hình hoạt động của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VỚI NGHỊ ĐỊNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG***(Kèm theo Công văn số ~~6749~~ /BKHĐT-QDNNVV ngày ~~18~~ /..8../2023**của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

STT	NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 39/2019/NĐ-CP	GHI CHÚ
1	<i>Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;</i>	<i>Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;</i>	
2	1. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 4 như sau: “1. “Người quản lý Quỹ” là người giữ chức danh, chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc.	1. “Người quản lý của Quỹ” là người giữ chức danh, chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc.	
	2. “Người lao động của Quỹ” là người làm việc cho Quỹ theo thỏa thuận, được trả lương và chịu sự quản lý, điều hành, giám sát của Quỹ theo quy định pháp luật về lao động nhưng không	2. “Người lao động của Quỹ” là người lao động được tuyển dụng để làm việc tại Quỹ theo quy định pháp luật về lao động nhưng không giữ các chức danh, chức vụ quy định tại khoản 1 Điều	

STT	NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 39/2019/NĐ-CP	GHI CHÚ
	giữ các chức danh, chức vụ quy định tại khoản 1 Điều này.”	này.	
3	2. Sửa đổi khoản 2 Điều 6 như sau: “2. Ban kiểm soát.”	2. Kiểm soát viên;	
4	3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 7 như sau: <i>a) Sửa đổi điểm a, điểm d, điểm đ và bổ sung điểm i, điểm k khoản 4 như sau:</i> “a) Quyết định chiến lược, kế hoạch hoạt động 05 năm, hằng năm của Quỹ sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt;	a) Quyết định chiến lược, kế hoạch hoạt động 05 năm, hằng năm của Quỹ sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	
	d) Quyết định Báo cáo tài chính; phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt;	d) Quyết định phê duyệt Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm và định mức sử dụng các quỹ sau khi có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên và ý kiến chấp thuận của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	
	đ) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật hoặc thuê theo phương án nhân sự đối với Giám đốc sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận;	đ) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, tuyển dụng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, trả lương, thưởng và các chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quy định tại Nghị định này;	
	i) Quyết định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với Giám đốc, các chức danh khác do Hội đồng thành viên bổ nhiệm;		

STT	NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 39/2019/NĐ-CP	GHI CHÚ
	k) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác đối với Phó Giám đốc.”		
	b) <i>Bổ sung điểm e khoản 5 như sau:</i> “e) Trừ Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên khác của Hội đồng thành viên có thể kiêm Giám đốc.”		
	c) <i>Sửa đổi điểm c khoản 6 như sau:</i> “c) Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép, trích lục sổ ghi chép và theo dõi hợp đồng, giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính, sổ biên bản họp Hội đồng thành viên, các giấy tờ và tài liệu khác của Quỹ;”	c) Kiểm tra, xem xét tình hình hoạt động của Quỹ;	
	d) <i>Sửa đổi điểm d khoản 7 như sau:</i> “d) Trường hợp thành viên Hội đồng thành viên phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên khác có hành vi vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với Bộ Kế hoạch và Đầu tư; yêu cầu thành viên vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.”	d) Trường hợp phát hiện thành viên Hội đồng thành viên có hành vi vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì thành viên khác của Hội đồng thành viên có nghĩa vụ báo cáo bằng văn bản với Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	
5	4. Sửa đổi khoản 4 Điều 8 như sau: “4. Xây dựng kế hoạch hoạt động hằng quý và hằng năm của Hội đồng thành viên.”	4. Phê duyệt kế hoạch hoạt động hằng quý và hằng năm của Hội đồng thành viên.	

STT	NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 39/2019/NĐ-CP	GHI CHÚ
6	5. Sửa đổi Điều 9 như sau: <i>a) Sửa đổi tên Điều 9 như sau:</i> "Điều 9. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên"	Điều 9. Kiểm soát viên	
	<i>b) Sửa đổi khoản 1 như sau:</i> "1. Căn cứ quy mô của Quỹ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định thành lập Ban kiểm soát có từ 01 đến 05 Kiểm soát viên, trong đó có Trưởng Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát và phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát."	1. Quỹ có 01 Kiểm soát viên do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ nhiệm. Kiểm soát viên hoạt động theo nhiệm kỳ 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.	
	<i>c) Sửa đổi tên khoản 2 như sau:</i> "2. Tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên."	2. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Kiểm soát viên	
	<i>d) Sửa đổi điểm a, điểm c khoản 2 như sau:</i> "a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;	a) Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 03 năm là người quản lý, điều hành trong các lĩnh vực về kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;	

STT	NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 39/2019/NĐ-CP	GHI CHÚ
	c) Không được là người quản lý Quỹ; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của Quỹ;"	c) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác;	
	đ) Sửa đổi tên khoản 3 như sau: "3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát"	3. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên	
	e) Sửa đổi điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ và bổ sung điểm e, điểm g, điểm h, điểm i khoản 3 như sau: "b) Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên và Hội đồng thành viên, Giám đốc;	b) Giám sát việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Hội đồng thành viên, Giám đốc Quỹ theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	
	c) Giám sát, đánh giá thực trạng tài chính, hoạt động của Quỹ, thực trạng vận hành và hiệu lực các quy chế quản trị nội bộ của Quỹ;	c) Xem xét, đánh giá thực trạng tài chính, hoạt động của Quỹ, thực trạng vận hành và hiệu lực các quy chế quản trị nội bộ của Quỹ;	
	d) Giám sát thực hiện các dự án đầu tư lớn; hợp đồng, giao dịch mua, bán và giao dịch kinh tế khác có quy mô lớn của Quỹ theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	d) Giám sát thực hiện các dự án đầu tư lớn, giao dịch mua, bán và giao dịch kinh tế khác có quy mô lớn của Quỹ theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	
	đ) Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản này cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Hội đồng thành viên;	đ) Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về các nội dung quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm d khoản này cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Hội đồng thành viên.	
	e) Tham gia các cuộc họp Hội đồng thành viên,		

STT	NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 39/2019/NĐ-CP	GHI CHÚ
	các cuộc tham vấn, trao đổi chính thức và không chính thức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư với Hội đồng thành viên; chất vấn Hội đồng thành viên, Giám đốc về các quyết định trong quản lý điều hành khi cần thiết;		
	g) Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của Quỹ; kiểm tra công việc quản lý, điều hành của Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;		
	h) Yêu cầu Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động của Quỹ;		
	i) Quyền và nghĩa vụ khác theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.”		
	g) Bổ sung điểm d, điểm đ, điểm e khoản 4 như sau: <i>"d) Báo cáo kịp thời cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời yêu cầu Kiểm soát viên chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp phát hiện Kiểm soát viên đó vi phạm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao;</i>		

STT	NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 39/2019/NĐ-CP	GHI CHÚ
	<i>đ) Báo cáo kịp thời cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Kiểm soát viên khác và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây: Phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó; Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định tại Nghị định này hoặc quy chế hoạt động của Quỹ;</i> <i>e) Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Quỹ thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho Quỹ mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản này."</i>		
	<i>h) Sửa đổi khoản 5 như sau:</i> "5. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát	5. Chế độ làm việc của Kiểm soát viên a) Kiểm soát viên làm việc chuyên trách tại	

STT	NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 39/2019/NĐ-CP	GHI CHÚ
	a) Trưởng Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch công tác hằng tháng, hằng quý và hằng năm của Ban kiểm soát; phân công nhiệm vụ và công việc cụ thể cho từng Kiểm soát viên;	Quý;	
	b) Kiểm soát viên chủ động và độc lập thực hiện nhiệm vụ và công việc được phân công; đề xuất, kiến nghị thực hiện nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết;	b) Kiểm soát viên độc lập và chủ động thực hiện các công việc theo kế hoạch;	
	c) Ban kiểm soát họp ít nhất mỗi tháng một lần để rà soát, đánh giá, thông qua báo cáo kết quả kiểm soát trong tháng trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư; thảo luận và thông qua kế hoạch hoạt động tiếp theo của Ban kiểm soát;	c) Kiểm soát viên có trách nhiệm xây dựng kế hoạch công tác và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	
	d) Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua khi có đa số thành viên dự họp tán thành. Các ý kiến khác với nội dung quyết định đã được thông qua phải được ghi chép đầy đủ, chính xác và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư."		
7	6. Sửa đổi Điều 10 như sau: <i>a) Sửa đổi khoản 1 như sau:</i> "1. Giám đốc do Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật hoặc thuê theo phương án nhân	1. Giám đốc do Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm hoặc thuê theo phương án nhân sự sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Giám đốc được bổ nhiệm làm việc theo nhiệm kì 05 năm và có thể được bổ	

STT	NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 39/2019/NĐ-CP	GHI CHÚ
	sự đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận. Giám đốc được bổ nhiệm làm việc theo nhiệm kì 05 năm và có thể bổ nhiệm lại.”	nhiệm lại.	
	<i>b) Sửa đổi tên khoản 3 như sau:</i> “3. Giám đốc có nhiệm vụ điều hành các hoạt động hằng ngày của Quỹ và có quyền, nghĩa vụ sau đây:”	3. Quyền và nghĩa vụ của Giám đốc	
	<i>c) Bổ sung điểm k khoản 3 như sau:</i> “k) Ký kết hợp đồng, giao dịch nhân danh Quỹ, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên.”		
8	7. Sửa đổi Điều 11 như sau: <i>a) Sửa đổi tên Điều 11 như sau:</i> "Điều 11. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên và Giám đốc trong quản lý, điều hành Quỹ"	Điều 11. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên và Giám đốc trong quản lý, điều hành Quỹ	
	<i>b) Sửa đổi khoản 4 như sau:</i> “4. Mỗi quan hệ giữa Ban kiểm soát, Kiểm soát viên với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng thành viên và Giám đốc theo quy định của pháp luật đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, quy chế hoạt động của Hội	4. Mỗi quan hệ giữa Kiểm soát viên với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng thành viên và Giám đốc theo quy định của pháp luật đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và quy chế hoạt động của Kiểm soát viên, quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên.	

STT	NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 39/2019/NĐ-CP	GHI CHÚ
	đồng thành viên."		
9	8. Bổ sung khoản 4 Điều 15 như sau: "4. Doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn của Quỹ đã hoàn trả hết nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng thời hạn đã thỏa thuận (trừ trường hợp bất khả kháng) thì được Quỹ tiếp tục xem xét cho vay."		
10	9. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 16 như sau: <i>a) Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 1 như sau:</i> "a) Đáp ứng tiêu chí doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành;	a) Đáp ứng quy định tại Điều 4 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;	
	b) Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi và đảm bảo phù hợp với tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;"	b) Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, khai thác các loại tài sản trí tuệ quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ hoặc công nghệ mới quy định tại Luật Chuyển giao công nghệ hoặc mô hình kinh doanh mới theo quy định của pháp luật;	
	<i>b) Sửa đổi điểm a, điểm b và bổ sung điểm c khoản 2 như sau:</i> "a) Tham gia cụm liên kết ngành theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các	a) Đáp ứng quy định tại điểm a, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này;	

STT	NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 39/2019/NĐ-CP	GHI CHÚ
	văn bản hướng dẫn thi hành;		
	b) Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi trong ngành, lĩnh vực của cụm liên kết ngành;	b) Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, nằm trong khu vực địa lý của cụm liên kết ngành và có hợp đồng hợp tác, kinh doanh với doanh nghiệp khác trong cụm liên kết ngành hoặc cùng xây dựng, sử dụng thương hiệu vùng. Việc xác định cụm liên kết ngành thực hiện theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành.	
	c) Đáp ứng quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều này."		
	c) Sửa đổi điểm a, điểm b và bổ sung điểm c khoản 3 như sau: "a) Tham gia chuỗi giá trị theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành;	a) Đáp ứng quy định tại điểm a, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này;	
	b) Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi và có sản phẩm thuộc chuỗi giá trị;	b) Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, được triển khai để trực tiếp tạo ra giá trị gia tăng cho sản phẩm của chuỗi giá trị hoặc có hợp đồng hợp tác, kinh doanh với doanh nghiệp trực tiếp tạo ra giá trị gia tăng cho sản phẩm của chuỗi giá trị. Việc xác định chuỗi giá trị thực hiện theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành.	

STT	NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 39/2019/NĐ-CP	GHI CHÚ
	c) Đáp ứng quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều này."		
11	10. Bổ sung khoản 6 Điều 22 như sau: "6. Doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn của Quỹ đã hoàn trả hết nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng thời hạn đã thỏa thuận (trừ trường hợp bất khả kháng) thì được Quỹ tiếp tục xem xét cho vay."		
12	11. Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 23 như sau: <i>a) Sửa đổi điểm a khoản 2 như sau:</i> "a) Đáp ứng quy định tại điểm c khoản 1, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định này;"	a) Đáp ứng quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định này;	
	<i>b) Sửa đổi điểm a khoản 3 như sau:</i> "a) Đáp ứng quy định tại điểm c khoản 1, điểm a và điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định này;"	a) Đáp ứng quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định này;	
13	12. Bổ sung khoản 3 Điều 28 như sau: "3. Mỗi doanh nghiệp nhỏ và vừa được Quỹ xem xét, quyết định tài trợ vốn không quá một (01) lần."		
14	13. Sửa đổi khoản 1 Điều 29 như sau: "1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được Quỹ xem xét, quyết định tài trợ vốn khi đáp ứng các điều	1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được Quỹ xem xét, quyết định tài trợ vốn khi đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1	

STT	NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 39/2019/NĐ-CP	GHI CHÚ
	kiện quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 hoặc điểm c khoản 1, điểm a, điểm b khoản 2 hoặc điểm c khoản 1, điểm a, điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định này.”	hoặc điểm a, điểm b khoản 2 hoặc điểm a, điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định này.	
15	14. Sửa đổi khoản 1 Điều 38 như sau: "1. Quỹ trích lập dự phòng rủi ro cho vay trực tiếp và được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ. Mức trích lập dự phòng chung và dự phòng cụ thể theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về trích lập dự phòng rủi ro của các tổ chức tín dụng."	1. Quỹ trích lập dự phòng rủi ro cho vay trực tiếp và được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ như sau: a) Trích lập dự phòng rủi ro chung bằng 0,75%/năm tính trên tổng dư nợ cho vay trực tiếp tại thời điểm trích lập; b) Trích lập dự phòng rủi ro cụ thể: Căn cứ kết quả phân loại nợ, Quỹ trích lập dự phòng rủi ro cụ thể đối với dư nợ cho vay trực tiếp. Mức trích từng nhóm nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các tổ chức tín dụng.	
16	15. Sửa đổi khoản 6 Điều 45 như sau: "6. Sử dụng vốn nhàn rỗi thuộc vốn hoạt động quy định tại Điều 43 Nghị định này để gửi tại ngân hàng thương mại nhưng phải đảm bảo an toàn vốn."	6. Sử dụng vốn nhàn rỗi thuộc vốn hoạt động quy định tại Điều 43 Nghị định này để gửi tiết kiệm tại ngân hàng thương mại nhưng phải đảm bảo an toàn vốn.	
17	16. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 48 như sau: "a) Chi cho người lao động, người quản lý, Kiểm soát viên bao gồm: Chi tiền lương, tiền	a) Chi cho người lao động, người quản lý bao gồm: Chi tiền lương, tiền công, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp và các khoản chi mang tính	

STT	NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 39/2019/NĐ-CP	GHI CHÚ
	công, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp và các khoản chi mang tính chất tiền lương; các khoản chi để đóng góp theo lương (Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm lao động, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn); chi khen thưởng, chi phúc lợi; chi trang phục giao dịch; chi trợ cấp; chi ăn ca; chi y tế; các chi phí cho lao động nữ theo quy định hiện hành; các khoản chi khác cho người lao động, người quản lý, Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật;”	chất tiền lương; các khoản chi để đóng góp theo lương (Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm lao động, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn); chi khen thưởng, chi phúc lợi; chi trang phục giao dịch; chi trợ cấp; chi ăn ca; chi y tế; các chi phí cho lao động nữ theo quy định hiện hành; các khoản chi khác cho người lao động, người quản lý theo quy định của pháp luật;	
18	17. Sửa đổi Điều 49 như sau: “Quỹ thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động, người quản lý, Kiểm soát viên theo quy định đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, phù hợp với tính chất, mô hình, hoạt động của Quỹ theo quy định tại Nghị định này và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.”	Quỹ thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động, người quản lý Quỹ theo quy định đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, phù hợp với tính chất, mô hình, hoạt động của Quỹ theo quy định tại Nghị định này và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	
19	18. Sửa đổi khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 50 như sau: <i>a) Sửa đổi điểm c, điểm đ và điểm e khoản 2 như sau:</i> “c) Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi tối đa	c) Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi tối đa bằng 03 tháng lương thực hiện trong năm tài chính của người lao động và quỹ thưởng người quản lý tối đa bằng 1,5 tháng lương thực hiện trong năm tài chính của người quản lý;	

STT	NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 39/2019/NĐ-CP	GHI CHÚ
	bằng 03 tháng lương thực hiện trong năm tài chính của người lao động và quỹ thưởng người quản lý Quỹ, Kiểm soát viên tối đa bằng 1,5 tháng lương thực hiện trong năm tài chính của người quản lý Quỹ, Kiểm soát viên;		
	đ) Trường hợp chênh lệch thu - chi còn lại sau khi trích lập quỹ đầu tư phát triển mà không đủ nguồn để trích các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý Quỹ, Kiểm soát viên theo mức quy định thì Quỹ được giảm trích lập quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập đủ quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý Quỹ, Kiểm soát viên theo mức quy định nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính;	đ) Trường hợp chênh lệch thu - chi còn lại sau khi trích lập quỹ đầu tư phát triển mà không đủ nguồn để trích các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý theo mức quy định thì Quỹ được giảm trích lập quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập đủ quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý theo mức quy định nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính;	
	e) Hội đồng thành viên quyết định mức trích quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý Quỹ, Kiểm soát viên.”	e) Hội đồng thành viên quyết định mức trích quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý.	
	b) Sửa đổi khoản 4 như sau: “4. Trích lập quỹ thưởng người quản lý Quỹ, Kiểm soát viên:	4. Trích lập quỹ thưởng người quản lý: a) Quỹ xếp loại A được trích 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý;	

STT	NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 39/2019/NĐ-CP	GHI CHÚ
	a) Quỹ xếp loại A được trích 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý Quỹ, Kiểm soát viên;		
	b) Quỹ xếp loại B được trích 01 tháng lương thực hiện của người quản lý Quỹ, Kiểm soát viên;	b) Quỹ xếp loại B được trích 01 tháng lương thực hiện của người quản lý;	
	c) Quỹ xếp loại C thì không được trích lập quỹ thưởng của người quản lý Quỹ, Kiểm soát viên.”	c) Quỹ xếp loại C thì không được trích lập quỹ thưởng của người quản lý.	
	c) <i>Sửa đổi khoản 5 như sau:</i> “5. Hội đồng thành viên hoặc người được ủy quyền quyết định việc trích, tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý Quỹ, Kiểm soát viên, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính theo quy định tại khoản 2 Điều này.”	5. Hội đồng thành viên hoặc người được ủy quyền quyết định việc trích, tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính theo quy định tại khoản 2 Điều này.	
20	19. Sửa đổi khoản 2, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 51 như sau: <i>a) Sửa đổi điểm a khoản 2 như sau:</i> “a) Thực hiện các dự án đầu tư phát triển của Quỹ bao gồm: đầu tư, mở rộng và phát triển hoạt động hỗ trợ của Quỹ; chương trình, dự án đầu tư xây dựng mới, dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng các dự án đã đầu tư xây dựng, dự án mua sắm tài sản, kể cả thiết bị, máy móc không cần lắp đặt, dự án sửa chữa, nâng cấp tài sản, thiết bị; dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, phát	a) Thực hiện các dự án đầu tư phát triển của Quỹ bao gồm: đầu tư, mở rộng và phát triển hoạt động hỗ trợ của Quỹ; chương trình, dự án đầu tư xây dựng mới, dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng các dự án đã đầu tư xây dựng, dự án mua sắm tài sản, kể cả thiết bị, máy móc không cần lắp đặt, dự án sửa chữa, nâng cấp tài sản, thiết bị; dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, phát	

STT	NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 39/2019/NĐ-CP	GHI CHÚ
	mua sắm tài sản, kể cả thiết bị, máy móc không cần lắp đặt, dự án sửa chữa, nâng cấp tài sản, thiết bị; dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật, điều tra cơ bản; đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ cho người lao động, người quản lý, Kiểm soát viên; các chương trình, dự án, đề án đầu tư phát triển khác;”	triển công nghệ, ứng dụng công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật, điều tra cơ bản; đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ cho người lao động, người quản lý của Quỹ; các chương trình, dự án, đề án đầu tư phát triển khác;	
	<i>b) Sửa đổi khoản 4 như sau:</i> “4. Quỹ khen thưởng được sử dụng để thưởng cuối năm, thưởng thường kỳ, thưởng đột xuất, thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng cho người lao động, tập thể Quỹ; thưởng cho người quản lý Quỹ, Kiểm soát viên đối với những khoản thưởng theo quy định pháp luật về thi đua khen thưởng; thưởng cho cá nhân, đơn vị ngoài Quỹ có đóng góp nhiều cho hoạt động của Quỹ.”	4. Quỹ khen thưởng được sử dụng để thưởng cuối năm, thưởng thường kỳ, thưởng đột xuất, thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng cho người lao động, tập thể Quỹ; thưởng cho người quản lý đối với những khoản thưởng theo quy định pháp luật về thi đua khen thưởng; thưởng cho cá nhân, đơn vị ngoài Quỹ có đóng góp nhiều cho hoạt động của Quỹ.	
	<i>c) Sửa đổi khoản 5 như sau:</i> “5. Quỹ thưởng người quản lý Quỹ, Kiểm soát viên được sử dụng để thưởng cuối năm, thưởng thường kỳ, thưởng đột xuất, thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ của người quản lý Quỹ, Kiểm soát	5. Quỹ thưởng người quản lý được sử dụng để thưởng cuối năm, thưởng thường kỳ, thưởng đột xuất, thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ của người quản lý. Mức thưởng do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ	

STT	NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 39/2019/NĐ-CP	GHI CHÚ
	viên. Mức thưởng do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao và hiệu quả hoạt động của Quỹ trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thành viên.”	được giao và hiệu quả hoạt động của Quỹ trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên.	
	<i>d) Sửa đổi khoản 6 như sau:</i> “6. Quỹ phúc lợi được sử dụng để chi cho các hoạt động thể thao, văn hóa, phúc lợi cho người lao động, người quản lý Quỹ, Kiểm soát viên; chi phúc lợi công cộng, từ thiện; chi trợ cấp khó khăn thường xuyên, đột xuất, chi chế độ cho người lao động, người quản lý Quỹ, Kiểm soát viên trong các ngày lễ, Tết; chi đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa các công trình phúc lợi của Quỹ và các hoạt động phúc lợi khác.”	6. Quỹ phúc lợi được sử dụng để chi cho các hoạt động thể thao, văn hóa, phúc lợi cho người lao động, người quản lý; chi phúc lợi công cộng, từ thiện; chi trợ cấp khó khăn thường xuyên, đột xuất, chi chế độ cho người lao động, người quản lý trong các ngày lễ, Tết; chi đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa các công trình phúc lợi của Quỹ và các hoạt động phúc lợi khác.	
21	20. Sửa đổi khoản 3 Điều 53 như sau: “3. Hội đồng thành viên quyết định Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.”	3. Sau khi có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên, Giám đốc trình Hội đồng thành viên phê duyệt Báo cáo tài chính, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.	
22	21. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 4 Điều 54 như sau: “a) Việc giám sát được thực hiện thông qua hoạt động của Ban kiểm soát;	a) Việc giám sát được thực hiện thông qua hoạt động của Kiểm soát viên;	
	b) Nội dung giám sát được thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ	b) Nội dung giám sát được thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ	

STT	NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 39/2019/NĐ-CP	GHI CHÚ
	khoản 3 Điều 9 Nghị định này.”	khoản 3 Điều 9 Nghị định này.	
23	22. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 56 như sau: “c) Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên;”	c) Thay đổi người quản lý, gồm thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc;	
24	23. Sửa đổi khoản 5, khoản 6, khoản 8, khoản 10 và bổ sung khoản 12 Điều 57 như sau: <i>a) Sửa đổi khoản 5 như sau:</i> "5. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch hoạt động 05 năm, hàng năm của Quỹ;"	5. Có ý kiến chấp thuận đối với kế hoạch hoạt động 05 năm, hàng năm của Quỹ.	
	<i>b) Sửa đổi khoản 6 như sau:</i> "6. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên; quyết định quỹ tiền lương, thù lao hàng năm của người quản lý, Kiểm soát viên. Chấp thuận đề nghị của Hội đồng thành viên về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật hoặc thuê theo phương án nhân sự đối với Giám đốc."	6. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật và chế độ chính sách khác đối với Chủ tịch, các thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên; có ý kiến chấp thuận đối với đề nghị của Hội đồng thành viên về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm đối với Giám đốc.	
	<i>c) Sửa đổi khoản 8 như sau:</i> "8. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm	8. Ban hành quy chế hoạt động của Kiểm soát viên.	

STT	NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 39/2019/NĐ-CP	GHI CHÚ
	soát, Kiểm soát viên."		
	<i>d) Sửa đổi khoản 10 như sau:</i> "10. Đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động của Quỹ; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý, Kiểm soát viên."	10. Thực hiện việc đánh giá kết quả hoạt động và xếp loại hàng năm đối với Quỹ.	
	<i>đ) Bổ sung khoản 12 như sau:</i> "12. Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của Quỹ."		
25	24. Sửa đổi Điều 59 như sau: "Hướng dẫn việc xếp hạng Quỹ và việc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động, người quản lý, Kiểm soát viên."	Hướng dẫn việc xếp hạng Quỹ và việc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động, người quản lý của Quỹ.	

Số: 3486 /BNV-TCBC

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Tờ trình Chính
phủ và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số
39/2019/NĐ-CP

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Văn bản số 4880/BKHĐT-QDNNVV ngày 23/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến (lần 2) đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi tắt là Nghị định số 39/2019/NĐ-CP), Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết và cơ sở pháp lý xây dựng Nghị định

Tại Văn bản số 6287/BNV-TCBC ngày 10/12/2022 của Bộ Nội vụ góp ý dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 39/2019/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Văn bản số 6287/BNV-TCBC), Bộ Nội vụ đã thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc cần thiết xây dựng, trình Chính phủ xem xét, quyết định ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 39/2019/NĐ-CP để thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1590/TTg-DMDN ngày 18/11/2021 và nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Văn bản số 509/VPCP-TH ngày 19/01/2022 của Văn phòng Chính phủ nhằm hoàn thiện các quy định về tổ chức, hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Về nội dung của dự thảo Nghị định

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát các nội dung của dự thảo Nghị định, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành; theo đó đề nghị hoàn thiện một số nội dung sau:

a) Về tên gọi của Nghị định: Thống nhất với đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tên gọi của Nghị định là Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Về cơ cấu tổ chức quản lý của Quỹ

Tại dự thảo Nghị định gửi lấy ý kiến lần 2 (kèm theo Văn bản số 4880/BKHĐT-QDNNVV ngày 23/6/2023), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất chọn Phương án 1 theo hướng giữ nguyên mô hình hoạt động của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP (thay đổi phương án chọn theo dự thảo lấy ý kiến lần 1). Vì vậy, để có đầy đủ cơ sở xác định cơ cấu tổ chức quản lý của Quỹ, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động của mô hình tổ chức Quỹ thời gian qua, làm rõ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn hoạt động để đề xuất rõ phương án (phân tích ưu nhược điểm của từng phương án và xác định rõ phương án chọn). Trường hợp tiếp tục giữ nguyên mô hình tổ chức Quỹ theo quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải trình, làm rõ giải pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế (nếu có) trong khâu thực thi, bảo đảm nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ.

c) Về quy định đối với Hội đồng thành viên (khoản 3 Điều 1): Đề nghị bổ cục lại điểm a khoản 3 Điều 1 của dự thảo Nghị định thành các điểm riêng biệt, bao gồm các điểm về sửa đổi điểm a, điểm d, điểm đ khoản 4 Điều 7 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP và một điểm về bổ sung điểm i, điểm k khoản 4 Điều 7 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP. Ngoài ra, thống nhất với các đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi một số quy định tại Điều 7 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP, bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020.

d) Về quy định đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên (khoản 4 Điều 1); quy định đối với Ban Kiểm soát (khoản 5 Điều 1); quy định đối với Giám đốc (khoản 6 Điều 1); quy định về quan hệ giữa Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên và Giám đốc trong quản lý, điều hành Quỹ (khoản 7 Điều 1): Thống nhất với các đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP, bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020.

đ) Các nội dung khác đề nghị lấy ý kiến của cơ quan liên quan.

3. Về nội dung dự thảo Tờ trình

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Nội vụ tại mục 2 của Văn bản này, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện dự thảo Tờ trình Chính phủ, bảo đảm thống nhất.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa;
- Lưu: VT, TCBC.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Trọng Thừa

BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3196 /BNG-THKT

V/v cho ý kiến đối với dự thảo Tờ trình
Chính phủ và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số
39/2019/NĐ-CP (lần 2)

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2023

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 31750.....
ĐẾN Ngày: 07.7.2023

Chuyên:.....

Số và ký hiệu HS:.....

618

20/7/2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc công văn số 4880/BKHĐT-QDNNVV ngày 23/6/2023 của Quý Bộ về việc cho ý kiến đối dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP (lần 2), trong phạm vi lĩnh vực phụ trách, Bộ Ngoại giao xin có ý kiến sau:

Dự thảo Nghị định được xây dựng để sửa đổi, bổ sung nội dung một số điều của Nghị định 39/2019/NĐ-CP nhằm bảo đảm tính thống nhất hệ thống pháp luật, hoàn thiện các nội dung về cơ cấu tổ chức, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, của Quỹ, và Hội đồng thành viên phù hợp với các quy định hiện hành. Vì vậy, Bộ Ngoại giao nhất trí với việc ban hành và nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định nêu trên.

Qua rà soát sơ bộ, Bộ Ngoại giao nhận thấy dự thảo Nghị định không phát sinh vấn đề về tính tương thích với điều ước quốc tế.

Bộ Ngoại giao xin trao đổi đề Quý Bộ tham khảo và tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị: QTTV, LPQT;
- Lưu: HC, THKT.

KT BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Minh Vũ

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Số: 4554 /BNN -TC
V/v: Góp ý Dự thảo Nghị định sửa đổi,
bổ sung một số Điều của Nghị định số
39/2019/NĐ-CP (Lần 2).

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Phúc đáp văn bản số 4880/BKHĐT-QDNNVV ngày 23/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc “Ý kiến đối với Dự thảo Tờ trình Chính phủ và Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (Lần 2). Sau khi nghiên cứu, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất với Dự thảo Tờ trình Chính phủ và Dự thảo Nghị định (Lần 2) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trên đây là góp ý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./..

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Hoàng Trung (B/c);
- Lưu: VT, TC.

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Nguyễn Trường Thắng



Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công Thương
Thời gian ký: 14.07.2023 10

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4592/BCT-KHTC

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2023

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP (lần 2)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 4880/BKHĐT-QDNNVV ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc xin ý kiến đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP (lần 2), sau khi nghiên cứu nội dung tại các văn bản gửi kèm theo Văn bản số 4880/BKHĐT-QDNNVV nêu trên, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

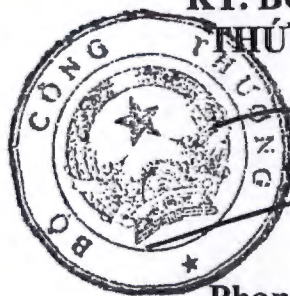
Cơ bản thống nhất đối với nội dung của dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP (lần 2).

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo./. *hs.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để bc);
- Lưu: VT, KHTC (quynhngt).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phan Thị Thắng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2197/BKHCN-KHTC

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2023

V/v góp ý đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp công văn số 4880/BKHĐT-QDNNVV ngày 23/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 39/2019/NĐ-CP. Sau khi nghiên cứu, Bộ Khoa học và Công nghệ nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 39/2019/NĐ-CP của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Khoa học và Công nghệ gửi thông tin để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Xuân Định

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1335 /BCA-ANKT

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2023

V/v tham gia ý kiến dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẾN Số: ... 333/13.....
Ngày: 14.7.2023

Chuyển:.....

Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

651

14/8/2023

Trả lời Công văn số 4880/BKHĐT-QDNNVV ngày 23/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị Bộ Công an cho ý kiến đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; Bộ Công an trao đổi như sau:

1. Để đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với quy định giữa các văn bản quy phạm pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Bộ Công an nhất trí với đề xuất tại Tờ trình của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi bổ sung Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Đối với dự thảo Nghị định đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Bộ Công an không có ý kiến bổ sung gì khác. Đề nghị quá trình tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét, quyết định cần bảo đảm phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

Bộ Công an trao đổi để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tập hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng BCA (để theo dõi);
- Lưu: VT, ANKT(ANTCĐT).NTH(4b).

KT. BỘ TRƯỞNG

C. THỦ TRƯỞNG



Thượng tướng Lương Tam Quang

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

Số: ~~2765~~ 2765/LĐTBXH-PC

V/v tham gia ý kiến về dự thảo Tờ trình
Chính phủ và Nghị định sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-
CP (lần 2)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 4880/BKHĐT-QDNNVV ngày 23/6/2023 của quý Bộ về việc xin ý kiến đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ và Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP¹, sau khi nghiên cứu, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến như sau:

1. Về địa vị pháp lý và tư cách pháp nhân của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi tắt là Quỹ)

Tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP đang quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước của Quỹ. Tuy nhiên, tại khoản 19 Điều 2 Nghị định số 89/2022/NĐ-CP² thì Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan “quản lý Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa”.

Do đó, đề nghị rà soát quy định hiện hành và cân nhắc sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo hướng: (i) thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Quỹ và (ii) thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Quỹ theo quy định tại Nghị định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Tại điểm a khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định: đề nghị sửa lại thành “Giám đốc có nhiệm vụ quản lý, điều hành các hoạt động của Quỹ...” (bỏ cụm từ “hàng ngày”).

2. Về nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ

- Tại dự thảo Nghị định lần này, cơ quan chủ trì soạn thảo không sửa đổi nội dung liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ (Điều 5 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP). Đề nghị xem xét, cân nhắc việc quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Quỹ như nội dung được sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định lần 1 và căn cứ theo khoản 1 Điều 20 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 để quy định rõ hơn nội dung này.

¹ Nghị định số 39/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/5/2019 quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa.

² Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Tại điểm a khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều 5 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP: nhiệm vụ của Quỹ là “hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa...” nhưng quyền hạn của Quỹ lại là “được yêu cầu doanh nghiệp trả chi phí...” là không rõ ràng và chưa chặt chẽ. Đề nghị rà soát để sửa đổi điểm e khoản 2 Điều 5 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP thành “được yêu cầu doanh nghiệp trả chi phí trong một số trường hợp được quy định tại Nghị định này”.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội gửi quý Bộ để tổng hợp, hoàn thiện Nghị định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Văn Thanh

Số: 5695 /BTNMT-TCCB

V/v ý kiến đối với dự thảo Tờ trình
Chính phủ và dự thảo Nghị định sửa đổi,
bổ sung một số điều của Nghị định số
39/2019/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Văn bản số 4880/BKHĐT-QDNNVV ngày 23/6/2023 của quý Bộ về việc xin ý kiến đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019-NĐ-CP (lần 2); sau khi nghiên cứu hồ sơ gửi kèm; Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Cơ bản thống nhất với các dự thảo: (i) Tờ trình Chính phủ; (ii) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Tuy nhiên, tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, đề nghị quý Bộ nghiên cứu, bổ sung, làm rõ ưu, nhược điểm của từng phương án về cơ cấu tổ chức, mô hình quản lý và thực tiễn mô hình, hiệu quả hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa thời gian qua; trên cơ sở đó, đề xuất phương án lựa chọn đối với cơ cấu tổ chức, mô hình quản lý Quỹ.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019-NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; kính gửi quý Bộ tổng hợp.

Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Vụ: KHTC, PC;
- Lưu: VT, TCCB.G6.

**Trần Quý Kiên**

Quỹ DNNVV

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3134/BTP-PLDSKT
V/v góp ý dự thảo Tờ trình và Nghị định
sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2023

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: ... 3.50.96 ...
	Ngày: 22.7.2023
Chuyên:	
Tờ và ký hiệu HS:	

692 29/7/2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 4480/BKHĐT-QDNNVV ngày 23/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến đối với dự thảo Tờ trình và Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về hoạt động của Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, trên cơ sở hồ sơ nhận được và chức năng, nhiệm vụ, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Ngày 22/12/2022, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 5134/BTP-PLDSKT về việc góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu các ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp tại Công văn nêu trên.

2. Tại Công văn số 4880/BKHĐT-QDNNVV ngày 23/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan chủ trì soạn thảo nêu 02 phương án về cơ cấu tổ chức mô hình hoạt động của Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá, làm rõ ưu điểm của từng phương án cơ cấu tổ chức mô hình hoạt động của Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa so với quy định hiện nay (trong dự thảo Tờ trình) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát các nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định với Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2022), Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp năm 2014, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)... và các quy định của pháp luật khác có liên quan đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất, khả thi.

Ngoài ra, đề nghị Quý Bộ có rà soát sơ kết 03 năm thực hiện Nghị định số 39/2019/NĐ-CP, xác định đầy đủ, chính xác các vướng mắc, bất cập (do quy định pháp luật, hay do tổ chức thi hành, hay cả hai), để từ đó đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung Nghị định số 39/2019/NĐ-CP một cách toàn diện, đầy đủ, khả thi, đúng thẩm quyền. Đồng thời, đề nghị Quý Bộ làm rõ nội dung nào trong dự thảo Nghị định là quy định chi tiết điều khoản mà Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

giao; nội dung nào là ngoài phạm vi Luật giao (để từ đó xác định hồ sơ, trình tự thủ tục theo đúng quy định tại Điều 84 đến Điều 89 và Điều 90 đến Điều 96 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

4. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

4.1. Đề nghị rà soát và thể hiện dự thảo Nghị định về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).

4.2. Trong quá trình xây dựng Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Theo quy định tại Điều 91 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020), trong quá trình soạn thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định phải lấy ý kiến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản và bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến đối tượng bị tác động và các bộ, ngành liên quan.

4.3. Theo khoản 2 Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định bao gồm: Tờ trình Chính phủ về dự thảo nghị định; Dự thảo nghị định; Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo nghị định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; bản chụp ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với nghị định quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 19 của Luật này; bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo, nếu trong dự thảo có quy định thủ tục hành chính; báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, nếu trong dự thảo có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới. Theo đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định nêu trên. Bên cạnh đó, bổ sung bảng so sánh nội dung sửa đổi, bổ sung với Nghị định được sửa đổi, bổ sung trước khi gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

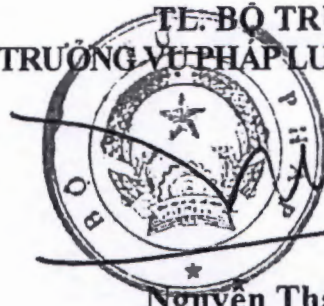
Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về hoạt động của quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, xin gửi

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề tham khảo, thực hiện đúng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Đặng Hoàng Oanh (để b/c);
- PVT Cao Đăng Vinh (để biết);
- Lưu: VT, Vụ PLDSKT (LĐAS&TH, Tùg).

TE. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP LUẬT DÂN SỰ - KINH TẾ



Nguyễn Thanh Tú

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *5727* /NHNN-TD
V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi,
bổ sung một số điều của Nghị định số
39/2019/NĐ-CP

Hà Nội, ngày *19* tháng *7* năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 4880/BKHĐT-QDNNVV ngày 23/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) có ý kiến sau:

1. Ngày 06/01/2023, NHNN đã có Công văn số 98/NHNN-TD tham gia ý kiến gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 39/2019/NĐ-CP, qua rà soát, NHNN nhận thấy một số ý kiến của NHNN chưa được tiếp thu. NHNN đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục nghiên cứu tiếp thu các nội dung NHNN đã có ý kiến tại Công văn số 98/NHNN-TD nêu trên, trong đó bao gồm các nội dung tham gia ý kiến về hoạt động cho vay gián tiếp qua hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM), cụ thể:

- Đề khắc phục các khó khăn vướng mắc, đồng thời đảm bảo sự minh bạch trong việc hạch toán kế toán, phân loại nợ để trích lập dự phòng và xử lý rủi ro, đảm bảo tính toán tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của các NHTM, hài hòa lợi ích của Quỹ và các NHTM, đồng thời tăng cường tiếp cận tín dụng cho DNNVV, đề nghị Quý Bộ nghiên cứu cơ chế cho vay gián tiếp theo các phương án sau:

Phương án 1. Giữ nguyên như tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP. Khi đó, đề nghị bổ sung về “*DNNVV được NHTM cho vay từ nguồn vốn của Quỹ khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về hoạt động cho vay của TCTD đối với khách hàng*” tại Điều 23 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP và bổ sung quy định về trách nhiệm của Quỹ về việc xác nhận DNNVV đủ tiêu chí để vay vốn gián tiếp từ nguồn vốn của Quỹ.

Phương án 2. Cho vay gián tiếp thông qua việc Quỹ ủy thác cho các NHTM cho vay. Khi đó, đề nghị chỉnh sửa quy định tại khoản 2 Điều 22 thành: “*NHTM tiếp nhận vốn từ Quỹ dưới hình thức nhận ủy thác để cho vay với với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật ngân hàng về ủy thác, nhận ủy thác của TCTD*”; đồng thời chỉnh sửa điểm b các khoản 1, 2, 3 Điều 23 thành: “*Có dự án, phương án sản xuất kinh doanh được Quỹ đánh giá khả thi/hiệu quả.*”; bỏ nội dung quy định ngân hàng chịu rủi ro về quyết định cho vay tại khoản 3 Điều 22 do nội dung này không phù hợp đối với quy định của pháp luật ngân hàng về ủy thác, nhận ủy thác của TCTD.

- Đề nghị bổ sung quy định Quỹ có thông báo về tình hình sử dụng ngân sách cho vay của Quỹ hàng năm để các NHTM chủ động có cơ sở thông tin đánh giá và gửi hồ sơ sang Quỹ.

- Điều chỉnh bổ sung “...*Tổng mức cho vay của Quỹ đối với một doanh nghiệp nhỏ và vừa không được vượt quá 15% vốn điều lệ thực có của Quỹ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề*” đồng thời Quỹ công bố vốn điều lệ thực có của Quỹ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề qua website của Quỹ để các NHTM nắm bắt.

2. Về nguyên tắc cho vay (bổ sung Điều 15 và Điều 22 Nghị định 39/2019/NĐ-CP):

Tại dự thảo Tờ trình, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có nêu: “*Mục tiêu của Quỹ là hạn chế một doanh nghiệp trong cùng một giai đoạn vay vốn dàn trải cho nhiều dự án, phương án sản xuất kinh doanh. Đồng thời, sau khi doanh nghiệp hoàn trả hết sẽ đủ cơ sở đánh giá kết quả, hiệu quả, khả năng và nhu cầu thực sự hỗ trợ lần tiếp theo.*” Theo đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất bổ sung quy định về nguyên tắc cho vay: “*Doanh nghiệp đã được vay vốn của Quỹ được xem xét cho vay đối với dự án, phương án sản xuất, kinh doanh mới từ nguồn vốn của Quỹ nếu doanh nghiệp đã hoàn trả hết nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng thời hạn.*” (khoản 8 và khoản 10 Điều 1 dự thảo Nghị định). Nội dung này có thể hiểu như sau:

(i) DNNVV phải hoàn trả hết nợ gốc và lãi tiền vay của dự án cũ đầy đủ, đúng thời hạn thì được vay thêm vốn của Quỹ để thực hiện dự án, phương án sản xuất, kinh doanh mới.

hoặc/và (ii) DNNVV đang thực hiện hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng thời hạn của dự án cũ, tiếp tục được vay thêm vốn của Quỹ để thực hiện dự án, phương án sản xuất, kinh doanh mới.

NHNN đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, điều chỉnh đảm bảo thống nhất cách hiểu, hạn chế những khó khăn phát sinh trong quá trình triển khai.

3. Về phí cho vay gián tiếp (khoản 2 Điều 25 Nghị định 39/2019/NĐ-CP): Đề nghị cân nhắc không quy định giới hạn mức phí cho vay gián tiếp (không vượt quá 50% tiền lãi cho vay gián tiếp thu được). Mức phí này nên do Quỹ và NHTM thỏa thuận, nhưng không vượt quá tiền lãi cho vay gián tiếp thu được đối với mỗi dự án; phương án sản xuất, kinh doanh, nhằm đảm bảo các NHTM có thể bù đắp chi phí và khuyến khích sự tham gia cho vay gián tiếp.

4. Khoản 12 Điều 1 (bổ sung khoản 3 Điều 28 Nghị định 39/2019/NĐ-CP): Đề nghị xem lại cụm từ “*có thể*” sẽ gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định, do đó, cần quy định cụ thể chỉ một lần hoặc hơn một lần với những điều kiện, tiêu chí cụ thể.

5. Khoản 17 Điều 1 (sửa đổi Điều 57 Nghị định 39/2019/NĐ-CP):

- **Điểm b** (sửa đổi khoản 6 Điều 57 Nghị định 39/2019/NĐ-CP): Đề nghị cân nhắc sửa “*Kiểm soát viên*” thành “*Ban kiểm soát*” để đảm bảo thống nhất với quy định tại khoản 5 Điều 1 (sửa đổi Điều 9 Nghị định 39/2019/NĐ-CP) dự thảo Nghị định.

- **Điểm d** (sửa đổi khoản 10 Điều 57 Nghị định 39/2019/NĐ-CP): Đề nghị rà soát, bổ sung thêm “*Ban kiểm soát*” hoặc “*trưởng ban kiểm soát*” trong nội dung “*đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý,...*”.

6. Về Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện:

- Tại điểm 4.2 Mục 4 Phần II (trang 5): nội dung này cần đánh giá chi tiết cụ thể: Tổng số vốn Quỹ đã chấp thuận cho vay là 425 tỷ đồng chiếm bao nhiêu % nhu cầu vốn của DNNVV; số DNNVV được vay là bao nhiêu, chiếm bao nhiêu % DNNVV đang hoạt động.

- Tại Mục 1 Phần III (trang 8): Đề nghị phối hợp với các NHTM đang triển khai thực hiện cho vay gián tiếp để đưa ra các nội dung đánh giá chi tiết, cụ thể hơn; từ đó đề xuất chỉnh sửa Nghị định 39/2019/NĐ-CP (nếu có), các giải pháp và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền.

Trên đây là ý kiến của NHNN gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp./ *ll*

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTĐ Đào Minh Tú;
- PC, CSTT, CQTTGSNH (để biết);
- Lưu: VP, TDCNKT.AnHL(2) *~*

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Đào Minh Tú

**LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI
VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Số: **1163** /LĐTM-PC

V/v góp ý Dự thảo Nghị định sửa đổi,
bổ sung Nghị định 39/2019/NĐ-CP về
Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2023

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: ... 4185.3 ...
ĐẾN Ngày: 07.7.2023

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Ngày 28/6/2023, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) nhận được Công văn số 4880/BKHĐT-QDNNVV của Quý Cơ quan về việc góp ý Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 39/2019/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi tắt là Dự thảo).

VCCI đã tiến hành triển khai lấy ý kiến rộng rãi của các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trên phạm vi cả nước là đối tượng chịu sự tác động của Dự thảo này bằng phương thức đăng tải công khai trên trang web www.vibonline.com.vn của VCCI.

Tuy nhiên, đến nay VCCI chưa nhận được ý kiến nào liên quan đến Dự thảo. Vậy, VCCI thông báo để Quý Cơ quan được biết và sẽ chuyển tới Quý Cơ quan các góp ý được gửi tới sau này (nếu có).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cơ quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường trực (để b/c);
- Lưu: VT, PC.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC

KT. TỔNG THƯ KÝ

PHÓ TỔNG THƯ KÝ



Đậu Anh Tuấn

**HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP
NHỎ VÀ VỪA VIỆT NAM**

Số: 132/ CV-TWH

*V/v góp ý đối với dự thảo Tờ trình
Chính phủ và dự thảo Nghị định sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 39/2019/NĐ-CP*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2023

713 27/7/2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp công văn số 4880/BKHĐT-QDNNVV ngày 23/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển DNNVV. Sau khi nghiên cứu, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam (sau đây viết tắt là Hiệp hội) tham gia góp ý như sau:

Hiệp hội cơ bản nhất trí với những nội dung đã được đề cập trong Dự thảo. Về cơ cấu tổ chức Hiệp hội đề nghị chọn Phương án 02.

Trên đây là nội dung góp ý của Hiệp hội gửi tới Quý cơ quan.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch (để b/c);
- Lưu VT-VPTWH.

**TM. THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG HỘI
Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Tổng Thư ký**



Tô Hoài Nam